TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 5 – 2018
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH KHÁNH HÒA
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hòa Thanh

- Các Hội thẩm nhân dân:

. Bà Nguyễn Thị Ánh

. Bà Phạm Thị Loan

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Qúy Võ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện N - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: ông Giáp Nguyễn Quang Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N - tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 408/2017/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2017 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐST - HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L - sinh năm: 1997;

Trú tại: Thôn TD 1, xã Vạn B, huyện N, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc M - sinh năm: 1988;

Trú tại: Thôn TD1, xã Vạn B, huyện N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn khởi kiện gởi đến Tòa án đề ngày 13/12/2017, biên bản lấy lời khai ngày 29/12/2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh M tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vạn B, huyện N, tỉnh Khánh Hòa. Giấy chứng nhận kết hôn số 47 cấp ngày 04/9/2015.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, tính tình vợ chồng không hợp, không tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau và do anh M

không lo chí thú làm ăn mà đam mê bài bạc nên giữa vợ chồng hay xảy ra xích mích, cãi vã, xúc phạm nhau. Từ tháng 12/2016 vợ chồng đã mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm, chăm sóc ai. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu xin được ly hôn.

- Về con chung: Có 01 (một) con chung là Nguyễn Kim Th - sinh ngày 22/11/2015 hiện đang do chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L yêu cầu khi vợ chồng ly hôn thì được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị L xác định giữa vợ chồng không có nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Nguyễn Quốc M đến Tòa để Tòa án lấy lời khai và tham gia phiên hòa giải nhưng anh M đều không có mặt để làm việc theo Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải của Toà án, nên Toà án không lấy được lời khai và không hòa giải được vụ án.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Quốc M là bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh M kết hôn tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Vạn B, huyện N cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 47 ngày 04 tháng 9 năm 2015. Nên quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Quốc M được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Quốc M. Xét lời khai của chị L thì thấy cuộc sống chung vợ chồng giữa chị L và anh M có nhiều mâu thuẫn và không tìm được phương pháp nào để tiếp tục sống chung với nhau nữa. Vợ chồng thường xảy ra xích mích, cãi vã, xúc phạm nhau. Từ tháng 12 năm 2016 vợ chồng đã mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm chăm sóc ai. Như vậy mâu thuẫn giữa chị L và anh M đã đến hồi trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, anh M đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến Tòa để Tòa án lấy lời khai và tham gia phiên hòa giải để giải quyết việc ly hôn giữa hai người nhưng anh M đã không có mặt để làm việc theo giấy triệu tập của Toà án. Điều đó chứng tỏ anh M không còn quan tâm gì đến cuộc hôn nhân này nữa nên việc chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của chị L.

[3] Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L yêu cầu khi vợ chồng ly hôn thì được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Kim Th - sinh ngày 22/11/2015.

Xét: Hiện nay con chung Nguyễn Kim Th - sinh ngày 22/11/2015 đang do chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Th còn nhỏ nên cần được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét yêu cầu của chị L về việc được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung thì thấy nên giao cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) là có căn cứ và đúng luật.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L không có yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị L xác định vợ chồng không nợ của ai, không ai nợ của vợ chồng.

[6] Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 28, 35, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Quốc M.

- Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Kim Th - sinh ngày 22/11/2015 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) và chị Nguyễn Thị L không yêu cầu anh Nguyễn Quốc M cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Quốc M được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị L, anh M đều có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0013933 ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh. Chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

✳ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện N;
- THA dân sự huyện N;
- Các đương sự;
- UBND xã Vạn B;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hòa Thanh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- THA dân sự huyện Vạn Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã Vạn Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hòa Thanh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng **Phạm Thị Loan** **Võ Thị Hòa Thanh**